

Số: 41 /2021/CV-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 5 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM
(HOSE)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HOSE)

Tên tổ chức: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG**

Mã chứng khoán: **OCB**

Trụ sở chính: Số 41 (Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Tòa nhà) và số 45 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 38 220 960

Fax: (028) 38 220 963

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trương Đình Long

Địa chỉ: Số 41 (Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Tòa nhà) và số 45 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 38 220 960

Fax: (028) 38 220 963

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Ngày 06 /5/2021, Ngân hàng TMCP Phương Đông đã đăng lên trang thông tin điện tử Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Phương Đông đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của OCB tại đường dẫn: <https://www.ocb.com.vn/vi/quan-tri-dieu-hanh.html> kể từ ngày 06 /5/2021.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

-Như trên

-Lưu: VP.HĐQT

Đính kèm

Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị OCB

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC


TRƯƠNG ĐÌNH LONG

Số: 59 /2021/QĐ-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Phương Đông

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc hội và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Phương Đông;
- Căn cứ Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông ngày 28/4/2021;

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Phương Đông”.
- Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 06 / 5 /2021 và thay thế Quyết định số 54/2019/QĐ-HĐQT ngày 27/4/2019 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Phương Đông.
- Điều 3. Các Ông/Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Giám đốc Vùng/Khu vực, Giám đốc Chi nhánh/Phòng giao dịch, Giám đốc Trung tâm, Trưởng Phòng nghiệp vụ Hội sở và các cá nhân, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 “để thi hành”;

Sao gửi:

- HĐQT, BKS “để báo cáo”;
- Lưu VT. Vp.HĐQT.



QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 59/2021/QĐ-HQQT ngày 06/15/2021 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Phương Đông)



CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB).
2. Quy chế này được áp dụng đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị, cá nhân khác có liên quan trên toàn hệ thống OCB.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Người quản lý: bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ của OCB.
2. Người điều hành: bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh và các chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ OCB.
3. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành: là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ OCB.

CHƯƠNG II

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Vai trò của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị OCB, có toàn quyền nhân danh OCB để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của OCB, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 4. Thành phần, cơ cấu và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị OCB có tối thiểu 05 thành viên và tối đa 11 thành viên, số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Tối thiểu 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là người không điều hành và thành viên độc lập, trong đó có tối thiểu 02 thành viên độc lập. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể là thành viên độc lập.
2. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người là người đại diện vốn góp của một tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được chiếm quá 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước.

3. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng quản trị bị đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
4. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị không đủ 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên của nhiệm kỳ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật thì trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày không đủ số lượng theo quy định, OCB phải tiến hành bổ sung đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định.
5. Giúp việc cho Hội đồng quản trị có Văn phòng Hội đồng Quản trị. Chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quy định.
6. Hội đồng quản trị được thành lập các Ủy ban, Hội đồng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cụ thể như sau:
 - a) Hội đồng quản trị phải thành lập tối thiểu 02 Ủy ban là: Ủy ban quản lý rủi ro và Ủy ban nhân sự và quy định cơ chế phán quyết đối với các ý kiến đề xuất của hai Ủy ban này. Một Ủy ban phải có tối thiểu 03 thành viên gồm trưởng ban là thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên khác do Hội đồng quản trị quyết định, bổ nhiệm, miễn nhiệm. Một thành viên Hội đồng quản trị chỉ được là trưởng ban của một Ủy ban, Ủy ban quản lý rủi ro phải có tối thiểu một thành viên là thành viên độc lập của Hội đồng quản trị.
 - b) Hội đồng quản trị quy định quy chế làm việc, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy ban trên và các Ủy ban, Hội đồng khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG III

QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, CHỦ TỊCH VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:
 - a) Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Xây dựng, phê duyệt, tổ chức triển khai và giám sát chiến lược phát triển và kế hoạch hàng năm của OCB;
 - b) Trình Đại hội đồng Cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.
 - c) Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.
 - d) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác

đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng Quản trị và Người quản lý, Người điều hành khác theo quy định nội bộ của OCB.

- e) Thông qua hoặc phân cấp uỷ quyền việc thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của OCB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- f) Cử người đại diện vốn góp của OCB tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.
- g) Quyết định hoặc phân cấp uỷ quyền việc quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của OCB từ 10% trở lên so với vốn điều lệ của OCB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của OCB thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Đối với khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản dưới 10% vốn điều lệ của OCB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, thẩm quyền quyết định được thực hiện theo quy định nội bộ của OCB.
- h) Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 128 của Luật Các tổ chức tín dụng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông quy định tại Điều lệ OCB.
- i) Thông qua hoặc phân cấp uỷ quyền việc thông qua các hợp đồng của OCB với công ty con, công ty liên kết của OCB; các hợp đồng của OCB với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của OCB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.
- j) Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc.
- k) Ban hành các quy chế nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của OCB phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát hoặc của Đại hội đồng Cổ đông.
- l) Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của OCB.
- m) Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.
- n) Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật.
- o) Đề nghị Thống đốc NHNN chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật.
- p) Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán.
- q) Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của OCB.
- r) Quyết định mua lại cổ phần của OCB.
- s) Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- t) Lựa chọn theo uỷ quyền của Đại hội đồng Cổ đông một tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định của NHNN để kiểm toán các hoạt động của OCB trong năm tài chính tiếp theo trước khi kết thúc năm tài chính.

- u) Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng Cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát.
 - v) Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng Cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.
 - w) Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị.
 - x) Thông báo kịp thời cho NHNN thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.
 - y) Đề cử người ứng cử vào Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát trong trường hợp cổ đông đề cử không đủ số lượng thành viên.
 - z) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ OCB.
2. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ OCB và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, Điều lệ OCB hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông mà thiệt hại cho OCB thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho OCB; thành viên phản đối thông qua quyết định nêu trên được miễn trừ trách nhiệm.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số thành viên Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải thường trú ở Việt Nam trong suốt nhiệm kỳ.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị.
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị.
 - c) Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng Quản trị.
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng Quản trị.
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.
 - f) Bảo đảm các thành viên Hội đồng Quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng Quản trị phải xem xét.
 - g) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng Quản trị. Nội dung phân công nhiệm vụ cụ thể thành viên phải được thể hiện dưới dạng văn bản và có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
 - h) Giám sát các thành viên Hội đồng Quản trị trong việc thực hiện các công việc được phân công và các quyền, nghĩa vụ chung.
 - i) Đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban của Hội đồng Quản trị tối thiểu mỗi năm 01 lần và báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về kết quả đánh giá này.

- j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ OCB.
3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt thì uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Trường hợp không có người được uỷ quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên HĐQT có các quyền, nghĩa vụ như sau:

- a) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng Quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng Quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng Quản trị một cách trung thực vì lợi ích của OCB và Cổ đông.
- b) Xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu Người điều hành OCB, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.
- c) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị bất thường.
- d) Tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ OCB, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích với thành viên đó. Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng Cổ đông và trước Hội đồng Quản trị về quyết định của mình.
- e) Triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị.
- f) Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.

2. Ngoài quyền và nghĩa vụ tại khoản 1 Điều này, Thành viên HĐQT còn có trách nhiệm như sau:

- a) Công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
- b) Không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
- c) Thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa OCB, công ty con, công ty do OCB nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, OCB phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
- d) Không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ.
- e) Không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho

người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

f) Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ OCB.

Điều 8. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao được tính theo mức độ đóng góp công việc của thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao.
3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của OCB theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của OCB, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

CHƯƠNG IV

CÁC QUY ĐỊNH VỀ BẦU, BÃI NHIỆM, MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 9. Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị

1. Người chưa thành niên; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;
3. Người đã bị kết án về các tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên (tội phạm mà mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy là trên 3 năm tù);
4. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;
5. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại OCB;
6. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại OCB;
7. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
8. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh

nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;

9. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;
10. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 37 Luật Các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có sai phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;
11. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc OCB bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.
12. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ

1. Thành viên Hội đồng quản trị của OCB:
 - a) Không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát của OCB;
 - b) Không được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức tín dụng đó là Công ty con của OCB hoặc là thành viên Ban Kiểm soát của tổ chức tín dụng đó;
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị của OCB không được đồng thời là người điều hành của OCB và của tổ chức tín dụng khác. Chủ tịch Hội đồng Quản trị của OCB không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.

Điều 11. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - a) Không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định pháp luật.
 - b) Không thuộc đối tượng không được là thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật.
 - c) Có đạo đức nghề nghiệp;
 - d) Có bằng đại học trở lên;
 - e) Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài

chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

2. Đối với thành viên Hội đồng quản trị độc lập, ngoài những tiêu chuẩn tại khoản 1 nêu trên, còn phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - a) Không phải là người đang làm việc cho OCB hoặc công ty con của OCB hoặc đã làm việc cho OCB hoặc công ty con của OCB trong 03 năm liền kề trước đó.
 - b) Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của OCB ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng theo quy định.
 - c) Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là Cổ đông lớn của OCB, người quản lý hoặc thành viên Ban Kiểm soát của OCB hoặc công ty con của OCB.
 - d) Không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 1% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của OCB; không cùng người có liên quan sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của OCB.
 - e) Không phải là người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của OCB tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó.

Điều 12. Đình chỉ, tạm đình chỉ

1. Trường hợp OCB bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Quản trị có thể bị Ban Kiểm soát đặc biệt do NHNN thành lập đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ.
2. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Quản trị có thể bị NHNN đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ nhiệm vụ, quyền hạn khi vi phạm quy định có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều này phải có trách nhiệm tham gia xử lý các tồn tại và sai phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của NHNN, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của OCB hoặc Ban Kiểm soát đặc biệt.

Điều 13. Dương nhiên mất tư cách

1. Các trường hợp dương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị:
 - a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc chết;
 - b) Vi phạm quy định về các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ;
 - c) Tư cách pháp nhân của cổ đông là tổ chức mà người đó là đại diện vốn góp chấm dứt;
 - d) Tư cách làm người đại diện theo ủy quyền chấm dứt;
 - e) Bị tòa án quyết định trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- f) OCB bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;
- Hội đồng Quản trị phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các đối tượng đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi NHNN trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng trên đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật.
 - Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.
 - Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng Quản trị bị đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1, Điều này, các thành viên Hội đồng Quản trị có trách nhiệm tổ chức họp Hội đồng Quản trị để bầu một thành viên làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Điều 14. Bãi nhiệm, miễn nhiệm

- Chủ tịch và thành viên Hội đồng Quản trị bị xem xét bãi nhiệm, miễn nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau:
 - Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng Quản trị;
 - Không tham gia các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 50 Luật các tổ chức tín dụng.
 - Thành viên độc lập của Hội đồng Quản trị không bảo đảm yêu cầu về tính độc lập;
 - Các trường hợp khác do pháp luật và Điều lệ OCB quy định.
- Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Chủ tịch, thành viên Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.
- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại khoản 1, Điều này, Hội đồng Quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo NHNN.
- Trong thời hạn tối đa 60 ngày kể từ ngày nhận đơn xin từ chức của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm và bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị thay thế.
- Đối với các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị có thể tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường hoặc trình cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất quyết định.
- Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, khi chưa có quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm của Đại hội đồng Cổ đông, các thành viên Hội đồng Quản trị bị đề nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm vẫn có đủ trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ và quy định của Pháp luật.

CHƯƠNG V CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Họp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị do Chủ tịch triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của OCB hoặc ở nơi khác.
2. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập;
 - b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất hai thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;
 - d) Các trường hợp khác quy định tại Điều lệ OCB và các quy định pháp luật có liên quan.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với OCB; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

4. Khi triệu tập họp, người triệu tập họp phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp trừ trường hợp họp khẩn cấp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại OCB.
5. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp bao gồm cả trường hợp trực tiếp dự họp, ủy quyền dự họp và gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
6. Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác không phải là thành viên Hội đồng quản trị dự họp nếu được đa số thành viên hội đồng quản trị chấp thuận.

7. Biên bản họp Hội đồng quản trị:

- a) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu theo quy định pháp luật và Điều lệ OCB.
- b) Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
- c) Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và có thể bằng một thứ tiếng nước ngoài, và hai bản này có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp hai biên bản này có sự khác biệt về nội dung thì nội dung trong biên bản được lập bằng tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
- d) Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của OCB.

Điều 16. Thông qua quyết định của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có một phiếu biểu quyết. Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của OCB;
2. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số phiếu tán thành, bao gồm cả phiếu biểu quyết bằng văn bản và biểu quyết theo uỷ quyền; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tọa cuộc họp.
3. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó.
4. Trường hợp có thành viên Hội đồng Quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết, quyết định đã được thông qua thì nghị quyết, quyết định bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác.

Điều 17. Thẻ thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.
2. Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi đến từng thành viên Hội đồng quản trị.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của OCB;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;

- c) Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến;
 - e) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về OCB;
 - g) Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về OCB theo quy định của OCB.
5. Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của OCB;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;
 - c) Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;
 - e) Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.
6. Thư ký Hội đồng Quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
7. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của OCB.
9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 18. Chế độ thông tin báo cáo

1. Nơi tiếp nhận các thông tin, báo cáo của Hội đồng Quản trị là Văn phòng Hội đồng quản trị.
2. Các thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được cung cấp thông tin theo quy định pháp luật.
3. Tất cả các báo cáo chính thức gửi Hội đồng Quản trị phải có chữ ký và ghi rõ tên của người có

trách nhiệm và được bảo quản như tài liệu mật của OCB.

4. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Bộ máy giúp việc cho Hội đồng quản trị phải tuân thủ việc bảo quản hồ sơ và bảo mật thông tin theo quy định của Pháp luật và của OCB.

CHƯƠNG VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ OCB và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 20. Mối quan hệ với Ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết, quyết định để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, quyết định này.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Điều khoản thi hành

4. Những vấn đề liên quan đến tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị OCB nếu chưa được đề cập trong Quy chế này, thì được thực hiện theo các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và các văn bản khác của OCB. Khi có nội dung nào trong Quy chế này trái với các quy

định mới của pháp luật, thì áp dụng theo quy định pháp luật mới.

5. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung Quy chế này trên cơ sở quy định pháp luật.